**MA TRẬN BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH HỌC 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian** | **Số CH** | **Thời gian** | **Số CH** | **Thời gian** | **Số CH** | **Thời gian** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa lượng trong sinh giới** | Các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật | 1 | 0.75 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 0.75 | 3,3 |
| Các phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng | 1 | 0.75 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 0.75 | 3,3 |
| Các giai đoạn chuyển hóa năng lượng trong sinh giới |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật** | Trao đổi nước và khoáng ở thực vật | 2 | 1.5 | 1 | 1 |  |  |  |  | 3 | 0 | 2.5 | 10 |
| Quang hợp ở thực vật | 3 | 2.25 | 1 | 1 |  |  |  |  | 4 | 0 | 3.25 | 13,3 |
| Hô hấp ở thực vật | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 | 0 | 1.75 | 6.7 |
| **3** | **Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở động vật** | Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật | 1 | 0.75 | 2 | 2 | 1 | 8.5 |  |  | 3 | 1 | 11.25 | 20 |
| Hô hấp ở động vật | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  | 1 | 10 | 2 | 1 | 11.75 | 16.7 |
| Tuần hoàn | 2 | 1.5 | 3 | 3 | 1 | 8.5 |  |  | 5 | 1 | 13.0 | 26,7 |
| **Tổng** | | | **12** | 9 | **9** | 9 | **2** | 17 | **1** | 10 | **21** | **3** | 45,0 | **10,0** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  | 100 |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH HỌC 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **Khái quát trao đổi chất và chuyển hóa lượng ở sinh vật** | Các dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng | **Nhận biết**  - Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.  - Nhận biết được quá trình đồng hóa, dị hóa. | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Mô tả tóm tắt được ba giai đoạn chuyển hoá năng lượng (tổng hợp, phân giải và huy động năng lượng).  -Trình bày được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở cấp tế bào.  -Trình bày được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở cấp cơ thể. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Phân tích được vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng đối với sinh vật. |  |  |  |  |
| Các phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng | **Nhận biết**  - Nêu được các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (tự dưỡng và dị dưỡng).  - Nêu được khái niệm tự dưỡng, dị dưỡng | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Lấy được ví dụ minh hoạ về các phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Phân tích được vai trò của sinh vật tự dưỡng trong sinh giới. |  |  |  |  |
| Các giai đoạn chuyển hóa năng lượng trong sinh giới | **Nhận biết**  - Nhận biết được các giai đoạn trong chuyển hóa năng lượng.  - Nêu được các dạng năng lượng trong cơ thể sinh vật.  - Nêu được vai trò của ATP đối với cơ thể. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Sắp xếp thứ tự đúng các giai đoạn trong chuyển hóa năng lượng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  - Giải thích các hiện tượng trong thực tiễn |  |  |  |  |
| **Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng** | Trao đổi nước và khoáng ở thực vật | **Nhận biết**  - Nêu được thành phần chính của dịch mạch gỗ, mạch rây.  - Nêu được cấu tạo của mạch gỗ, mạch rây.  - Nêu được động lực của dòng mạch gỗ, mạch rây.  - Nhận biết được một số nguyên tố đa lượng, vi lượng. | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Phân tích được hấp thụ ion khoáng theo cơ chế thụ động, chủ động.  - Phân tích được quá trình trao đổi nước, trao đổi khoáng. |  | 1 |  |  |
| ` **Vận dụng**  - Chú thích được sơ đồ khử nitrate trong cây  - Giải thích các hiện tượng trong thực tiễn |  |  |  |  |
| Quang hợp ở thực vật | **Nhận biết**  - Nêu được nơi diễn ra pha sáng và pha tối  - Nêu được chất nhận CO2 đầu tiên, sản phẩm của quá trình cố định CO2 trong chu trình C3 và C4  - Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến quang hợp.  - Nhận biết được điểm bù ánh sáng, điểm bão hòa ánh sáng | 3 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Phân tích được đặc điểm của thực vật C3,C4, CAM. |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng**  - Phân tích bảng số liệu để xác định 1 loài thực vất bất kì thuộc nhóm thực vật C3 hay C4  - Giải thích các hiện tượng trong thực tiễn. |  |  |  |  |
| Hô hấp ở thực vật | **Nhận biết**  - Nhận biết được nguyên liệu, sản phẩm của hô hấp.  - Nhận biết được các giai đoạn của lên men và hô hấp hiếu khí | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Phân tích được các nhận định đúng khi nói về hô hấp ở thực vật. |  | 1 |  |  |
| * **Vận dụng cao** * - Dựa vào kiến thức hô hấp giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn |  |  |  |  |
| Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật | * **Nhận biết** * - Nêu được đại diện của các hình thức tiêu hóa thức ăn * - Nhận biết được hình thức lấy thức ăn ở một số loài động vật. * - Nhận biết được hình thức tiêu hóa thức ăn ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, động vật có ống tiêu hóa. | 1 |  |  |  |
| * **Thông hiểu** * - Trình bày được thứ tự các giai đoạn của quá trình dinh dưỡng. * - Phân tích được quá trình tiêu hóa thức ăn ở động vật có túi tiêu hóa * - Phân tích nhận định đúng, sai khi nói về quá trình tiêu hóa thức ăn ở người. |  | 2 |  |  |
| * **Vận dụng** * - Sắp xếp các loài động vật theo hình thức lấy thức ăn tương ứng * - Giải thích được vai trò của việc sử dụng thực phẩm sạch trong đời sống con người.   -Giải thích các hiện tượng trong thực tiễn  -Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng trong xây dựng chế độ ăn uống và các biện pháp dinh dưỡng phù hợp ở mỗi lứa tuổi và trạng thái cơ thể.  -Vận dụng được hiểu biết về hệ tiêu hoá để phòng các bệnh về tiêu hoá.  -Thông qua việc tìm hiểu thực tiễn để đưa ra được biện pháp phòng tránh các bệnh về tiêu hoá ở người.   * -Thông qua việc thực hiện tìm hiểu thực tiễn để đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng như béo phì, suy dinh dưỡng. |  |  | 1 |  |
| Hô hấp ở động vật | * **Nhận biết** * - Nhận biết được đại diện của các hình thức trao đổi khí ở động vật. | 1 |  |  |  |
| * **Thông hiểu** * - Phân tích nhận định đúng khi nói về quá trình trao đổi khí ở động vật |  | 1 |  |  |
| -Phân tích được vai trò của hô hấp ở động vật: trao đổi khí với môi trường và hô hấp tế bào.  -Vận dụng hiểu biết về hô hấp trao đổi khí để phòng các bệnh về đường hô hấp.  -Giải thích được tác hại của ô nhiễm không khí đến hô hấp.   * - Giải thích được tác hại của hút thuốc lá đối với sức khoẻ. |  |  |  |  |
| * **Vận dụng cao** * - Giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn, ví dụ: nuôi tôm, cá thường cần có máy sục khí oxygene, nuôi ếch chú ý giữ môi trường ẩm ướt, cá chết khi lên cạn...   - Thiết kế được kế hoạch thể dục, thể thao nhằm bảo vệ và phát triển hệ hô hấp ở người.   * - Trình bày được quan điểm của bản thân về việc xử phạt người hút thuốc lá ở nơi công cộng và cấm trẻ em dưới 16 tuổi hút thuốc lá. |  |  |  | 1 |
| Tuần hoàn ở động vật | * **Nhận biết** * - Nêu được đại diện của hệ tuần hoàn hở, hệ tuần hoàn kín. * - Nhận biết được nơi thực hiện quá trình trao đổi chất giữa máu và tế bào. * - Nhận biết được khái niệm huyết áp, vận tốc máu.   Nêu được hoạt động tim mạch được điều hoà bằng cơ chế thần kinh.  Nêu được hoạt động tim mạch được điều hoà bằng cơ chế thể dịch.   * Kể được các bệnh thường gặp về hệ tuần hoàn. | 2 |  |  |  |
| * **Thông hiểu** * - Phân tích được đường đi của máu trong hệ tuần hoàn hở, hệ tuần hoàn kín. * - Phân tích được điểm khác nhau cơ bản giữa hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín. * - Phân tích phát biểu đúng khi nói về hoạt động của tim.   - Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, mô tả được cấu tạo của hệ mạch.   * -Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, mô tả hoạt động của hệ mạch |  | 3 |  |  |
| * **Vận dụng** * - Trình bày được vai trò của thể dục, thể thao đối với tuần hoàn. * - Chú thích vào sơ đồ cấu tạo của tim |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng cao**  - Phân tích được tác hại của việc lạm dụng rượu, bia đối với sức khoẻ của con người, đặc biệt là hệ tim mạch.  - Thông qua giá trị đo huyết áp ở người để nhận biết được trạng thái sức khoẻ.  - Thông qua thực hành đo nhịp tim người để giải thích được kết quả đo ở các trạng thái hoạt động khác nhau.  - Trình bày được tiến trình thực hành mổ tim ếch.  - Thông qua thực hành mổ tim ếch:  + Tìm hiểu tính tự động của tim;  + Xác định được vai trò của dây thần kinh giao cảm và đối giao cảm;  + Xác định được tác động của adrenalin đến hoạt động của tim. |  |  |  |  |
|  |  |  | 12 | 9 | 2 | 1 |